

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 11 – 04 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức

2. Ông Nguyễn Tuấn Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Nam Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Thế Nh, sinh ngày 02/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 368/13/1 đường Tôn Đức, Phường A, Quận B, Thành phố C; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đ (chết) và bà Phạm Thị Tuyết Nh; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 09/7/2012, bị Công an quận Tân Phú bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 6 tháng tù (theo bản án số 282/2012/HSST ngày 23/11/2012); bị cáo bị bắt giữ ngày 24/10/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Minh Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: D3/91 Quốc lộ 50 ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 24/10/2017, bị cáo Phan Thế Nh điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 59D2-296.46 (lúc này đã được biển số 59D2-286.48) đi giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 268 đường Lý Thường Kiệt, Phường A, Quận B, bị cáo Nh nhìn thấy ông Lê Minh Tr đang

đứng trên lề đường sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung S6S. Bị cáo Nh điều khiển xe mô tô áp sát người ông Tr, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động, sau đó điều khiển xe mô tô chạy thoát. Ngay khi đó, ông Tr tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ bị cáo Nh với phương tiện, vật chứng giải giao đến Công an Phường 14, Quận 10. Công an Phường 14, Quận 10 lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Phan Thế Nh khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 mô tô biển số 59D2-296.46 có số máy 1S94 - 002478, số khung RLCE1S9407Y002478, qua xác minh ông Lê Phú S là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 24/10/2017, ông S cho bị cáo Nh mượn xe, bị cáo Nh sử dụng xe để phạm tội. Việc phạm tội của bị cáo Nh, ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả xe cho ông S là có cơ sở.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6S, Công an Phường A, Quận B, đã trả lại cho bị hại là ông Lê Minh Tr. Nhận lại tài sản ông Tr không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố bị cáo Phan Thế Nh về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Thế Nh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam và miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của họ ngay trên đường phố; do đó cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 là có cơ sở. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 24/10/2017. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phải truy tố bị cáo Nh về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) chứ không phải truy tố bị cáo Nh theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn giao thông. Ngoài ra bị cáo còn có nhân

thân thân không tốt, ngày 23/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, qua đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường phạm pháp luật, khi có điều kiện là tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với hình phạt tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên khi quyết định hình phạt có xem xét, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Minh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thế Nh phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phan Thế Nh 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/10/2017.

- Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo Phan Thế Nh.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có gì phải giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng